TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 13 - 11 - 2023
V/v xin ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt chị N; vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của chị H thể hiện: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/5/2004 tại Ủy ban nhân

dân xã N, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã N một thời gian ngắn rồi chuyển về xã N sinh sống, làm ăn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống và vì kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thể hoà giải. Từ tháng 04/2021, chị N, anh H sống ly thân, không liên lạc với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N xin ly hôn anh H.

Về con chung: Chị N xác định vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 03/01/2005; Nguyễn Thái H1, sinh ngày 24/8/2008 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 15/6/2019. Hiện cháu Nguyễn Ngọc Gia B đã trưởng thành, tự lập; hai cháu Nguyễn Thái H1, Nguyễn Bảo L đang ở cùng chị N. Sau khi ly hôn, chị N xin tiếp tục nuôi hai cháu Nguyễn Thái H1, Nguyễn Bảo L và không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng có lời khai xác định: Anh đồng ý với ý kiến của chị N về quá trình kết hôn, sinh sống. Anh H cho rằng vợ chồng sống với nhau không có mâu thuẫn gì lớn. Do làm ăn thua lỗ nên hai vợ chồng đã bán nhà đi trả nợ, từ đó hai vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không liên lạc gì với nhau. Nay anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung: Anh H cũng xác định vợ chồng có ba con chung như chị N đã trình bày. Sau khi ly hôn, anh H có quan điểm để chị N nuôi các con chung và không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Về tài sản chung: Anh H cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị N; đề nghị Hội đồng xét xử xử thuận tình ly hôn giữa chị N và anh H. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thái H1, sinh ngày 24/8/2008 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 15/6/2019 cho chị N nuôi dưỡng, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí chị N phải nộp là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà (có đề nghị xin xét xử vắng mặt) nên Toà án tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/5/2004 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị N, anh H có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và vì kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường cãi chửi nhau và từ tháng 04/2021, chị N, anh H đã sống ly thân, không liên lạc gì với nhau. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị N đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh H là có cơ sở, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị N nên xử thuận tình ly hôn giữa chị N và anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H có ba con chung là Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 03/01/2005; Nguyễn Thái H1, sinh ngày 24/8/2008 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 15/6/2019. Hiện cháu Nguyễn Ngọc Gia B đã trưởng thành, tự lập; hai cháu Nguyễn Thái H1, Nguyễn Bảo L đang ở cùng chị N. Sau khi ly hôn, chị N, anh H đều có ý kiến thống nhất là chị N sẽ tiếp tục nuôi hai cháu Nguyễn Thái H1 và Nguyễn Bảo L. Do vậy giao cho chị N tiếp tục nuôi hai cháu Nguyễn Thái H1 và Nguyễn Bảo L là phù hợp, đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và theo nguyện vọng của cháu H1, theo Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị N tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thái H1, sinh ngày 24/8/2008 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 15/6/2019. Anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai số 0001045 ngày 09/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị N, vắng mặt anh H. Chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Văn Chủng

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Nghĩa Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.